

Xóa đói giảm nghèo ở vùng người Chăm hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận

Mã Điền Cư^(*)

Tóm tắt: Thời gian qua, mặc dù, tình hình sản xuất và công cuộc xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào Chăm thuộc hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận đã có những bước tiến đáng kể, nhưng vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn, đặc biệt là chưa tương xứng với tiềm năng và nguồn lực vốn có của vùng và của chính đồng bào Chăm. Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng xóa đói giảm nghèo ở vùng người Chăm thuộc hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, trên cơ sở đó đặt ra một số vấn đề đối với chính sách và thực tiễn sản xuất, xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào Chăm tại hai tỉnh này. Với các kiến nghị mang tính giải pháp, bài viết góp phần định hướng công tác triển khai chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cũng như các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy của hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận về người Chăm, phát triển vùng đồng bào Chăm toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng,...

Từ khóa: Xóa đói giảm nghèo, Người Chăm, Ninh Thuận, Bình Thuận

I. Thực trạng xóa đói giảm nghèo ở người Chăm tỉnh Ninh Thuận

Theo báo cáo của Tỉnh ủy Ninh Thuận, để thực hiện công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người Chăm trong tỉnh, từ năm 2004 đến năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận đã đầu tư cho người dân vay vốn với số tiền dư nợ 146.641 triệu đồng/18.616 hộ vay, trong đó: vay hộ nghèo 41.993 triệu đồng/4.445 hộ, vay sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 73.411 triệu đồng/8.809 hộ, vay giải quyết việc làm 5.711 triệu đồng/367 hộ, vay xuất

khẩu lao động 44 triệu đồng/5 lao động, vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn 11.888 triệu đồng/3.658 hộ, vay hộ nghèo về nhà ở 2.440 triệu đồng/305 hộ, vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn 9.050 triệu đồng/723 hộ, vay hộ dân tộc đặc biệt khó khăn theo Quyết định 32 với số tiền 1.373 triệu đồng/277 hộ, cho vay thương nhân tại vùng khó khăn 731 triệu đồng/27 hộ (Tỉnh ủy Ninh Thuận, 2014). Đặc biệt, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg, đã được thực hiện từ năm 2010-2011 với tổng kinh phí đầu tư hơn 1,2 tỷ đồng, chủ yếu hỗ trợ các

^(*) ThS., Hội đồng Dân tộc của Quốc hội.

mặt hàng thiết yếu như giống lúa, bắp, đậu, vật nuôi, đồ dùng sinh hoạt cho hộ nghèo là người Chăm ở những địa bàn khó khăn của tỉnh.

Nhìn chung, từ khi có chính sách đặc thù của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào Chăm, tình hình xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào Chăm tỉnh Ninh Thuận cho đến nay đã có bước cải thiện rõ rệt, đời sống của đa số các hộ gia đình được nâng lên so với trước, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm đi theo từng mốc thời gian. Cụ thể như: huyện Ninh Phước năm 1992 số hộ nghèo đồng bào Chăm chiếm tỷ lệ 21,5%, năm 2002 còn 15%, đến cuối năm 2012 chỉ còn 8,8%; huyện Thuận Bắc năm 1992 số hộ nghèo đồng bào Chăm chiếm tỷ lệ 65%, nhưng chỉ sau 10 năm đã giảm còn 31,8%, đến cuối năm 2012 còn 17,4%; thành phố Phan Rang - Tháp Chàm năm 1992 số hộ nghèo đồng bào Chăm chiếm tỷ lệ 15,9%, năm 2002 là 10,9%, đến cuối năm 2012 còn 6%; huyện Ninh Sơn năm 1992 số hộ nghèo đồng bào Chăm chiếm tỷ lệ 38,3%, năm 2002 là 12,3%, đến cuối năm 2012 còn 5,12%;... (Tỉnh ủy Ninh Thuận, 2014).

Với kết quả giảm nghèo đạt được như trên, nếu tính từ khi mới triển khai thực hiện Thông tri 03-TT/TW năm 1992 của Ban Bí thư về công tác đối với đồng bào Chăm đến cuối năm 2012 thì số hộ nghèo đồng bào Chăm toàn tỉnh đã giảm đi rất nhiều, chỉ còn 1.623 hộ/7.670 khẩu, chiếm 11,16% so với tổng số hộ đồng bào Chăm và chiếm 8,32% so với tổng số hộ nghèo chung của tỉnh (Tỉnh ủy Ninh Thuận, 2013).

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, lĩnh vực hoạt động kinh tế ở các địa phương đồng bào Chăm ở Ninh Thuận

vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế vốn có của đồng bào. Đặc biệt là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, một số diện tích đất sản xuất còn phải dựa vào nước mưa, nên năng suất thấp. Hệ thống thủy lợi sông Lu, sông Quao thường xảy ra lũ lụt ngập úng vào mùa mưa nhưng chưa có biện pháp khắc phục, do đó hàng năm vẫn gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất lúa của đồng bào Chăm tại nhiều xã. Đặc biệt, đến nay tình trạng sang nhượng ruộng đất trong đồng bào Chăm vẫn còn xảy ra, làm cho một số hộ bị thiếu đất sản xuất, một số hợp tác xã hoạt động cũng chưa đạt hiệu quả như mong đợi. Thời gian gần đây, thị trường tiêu thụ hàng thổ cẩm không ổn định so với lượng hàng sản xuất ra. Nhìn chung, đời sống của một bộ phận đồng bào Chăm ở Ninh Thuận hiện nay tuy được nâng lên nhiều so với trước khi thực hiện Thông tri số 03-TT/TW nhưng vẫn còn khó khăn so với người Kinh ở cùng địa phương. Vì vậy, tình hình sản xuất và công cuộc xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào Chăm tại tỉnh Ninh Thuận mặc dù có bước tiến đáng kể, nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, đặc biệt là chưa tương xứng với tiềm năng và nguồn lực vốn có của vùng và của chính đồng bào Chăm.

II. Thực trạng xóa đói giảm nghèo ở người Chăm tỉnh Bình Thuận

Theo báo cáo kết quả thực hiện công tác năm 2013 của Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận, công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Chăm trong tỉnh vẫn tiếp tục được quan tâm triển khai, thực hiện và đã đạt được kết quả đáng kể. Cùng với việc thực hiện chính sách

trợ giá và trợ cước các mặt hàng thiết yếu, các chương trình đầu tư, hỗ trợ thôn, xã đặc biệt khó khăn..., một số chính sách của tỉnh đối với đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có người Chăm, đang được triển khai có hiệu quả, như chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hỗ trợ vốn sản xuất, khám chữa bệnh cho hộ nghèo, cấp đất sản xuất, miễn giảm viện phí và học phí...

Các chính sách này đã góp phần thúc đẩy sự phát triển trên nhiều lĩnh vực ở vùng đồng bào Chăm, nhất là hoạt động sản xuất, trao đổi mua bán sản phẩm... Vì vậy, ở nhiều địa phương người Chăm trong tỉnh Bình Thuận, tỷ lệ đói nghèo đã giảm đi nhanh chóng, trong khi thu nhập bình quân đầu người được nâng lên rõ rệt như ở các xã Phan Hòa, Phan Hiệp, Phan Thanh thuộc huyện Bắc Bình; thôn Giang Mấu thuộc xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc... Cụ thể, tính đến đầu năm 2013, thu nhập lương thực bình quân đầu người đã đạt trên 600 kg/người/năm; có nơi đạt trên 1.200 kg/người/năm, góp phần làm giảm dần số hộ nghèo và cận nghèo là đồng bào Chăm. Năm 2010, số hộ người Chăm trong tỉnh Bình Thuận đủ ăn trở lên đã chiếm 75,45% (tăng 15% so với năm 2004 khi mới có Chỉ thị số 06/2004/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ), số hộ giàu chiếm 2,54% so với tổng số hộ người Chăm trên địa bàn tỉnh; số nhà kiên cố trong khu dân cư của đồng bào Chăm ngày một tăng lên, chiếm 90%; hơn 85% số hộ có xe máy, ti vi; 55% số hộ được lắp đặt thủy kế; 100% hộ được dùng nước sạch; 100% số thôn, xã của đồng bào Chăm đều có đường giao thông nông thôn, liên thôn, liên xã và truyền thanh không dây (Ủy ban Dân tộc, 2011).

Cũng theo báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận, tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào Chăm tính đến đầu năm 2013 chỉ còn 9,42% trong tổng số hộ người Chăm trên địa bàn tỉnh, tức còn 709 hộ/7.526 hộ người Chăm là nghèo; hộ cận nghèo còn 7,36%, tức còn 554/7.526 hộ người Chăm là cận nghèo... (Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận, 2013). Còn theo báo cáo của Tỉnh ủy Bình Thuận, tính đến đầu năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào Chăm trên địa bàn tỉnh chỉ còn 7,45% trên tổng số hộ đồng bào Chăm trong tỉnh hiện nay, tức chỉ còn 573 hộ người Chăm trên tổng số 7.701 hộ người Chăm còn thuộc diện nghèo; số hộ cận nghèo còn 8,56%, tức còn 569 hộ/7.701 hộ người Chăm trong tỉnh là cận nghèo. Trong khi đó, nếu so sánh thì thấy rằng tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào Chăm tỉnh Bình Thuận vào năm 1991 là 45%, còn ở thời điểm năm 2005 là 25,07% so với tổng số hộ người Chăm trong tỉnh (Tỉnh ủy Bình Thuận, 2014).

Điều này cho thấy, với sự tác động sâu rộng và có hiệu quả của các chính sách đặc thù của Đảng và Nhà nước, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở vùng đồng bào Chăm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã giảm mạnh trong thời gian gần đây, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dần được nâng cao.

Tuy nhiên, cho đến nay sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng đồng bào Chăm vẫn còn chậm so với mong muốn, bởi các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ vẫn chưa phát triển; sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiên tai, đặc biệt là tỷ lệ độc canh cây lúa còn khá lớn đối với các hộ gia đình người Chăm ở đây; khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay từ Ngân

hàng Nhà nước hạn chế, do đó tình trạng vay nặng lãi còn khá phổ biến; nhiều hộ người Chăm có nhu cầu chăn nuôi trâu, bò, dê nhưng không có đồng cỏ; đến nay tuy đã triển khai chính sách cấp đất cho đồng bào, nhưng số hộ người Chăm thiếu đất sản xuất còn khá nhiều; tiềm năng về lao động ở vùng người Chăm còn khá lớn, nhưng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề chưa nhiều, bởi vậy giải quyết việc làm gặp nhiều khó khăn... Đặc biệt, các địa phương trong tỉnh vẫn chưa có biện pháp khai thác hiệu quả về tiềm năng và lợi thế các ngành nghề truyền thống của tộc người Chăm như đồ gốm, dệt thổ cẩm, phát triển các sản phẩm văn hóa mang tính dịch vụ của tộc người này.

III. Một số vấn đề đặt ra đối với chính sách và thực tiễn sản xuất, xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào Chăm và những kiến nghị

1. Về chính sách

Thứ nhất, cần thấy rằng chính sách đặc thù cho đồng bào Chăm còn quy định chung chung, còn chính sách cụ thể như Chương trình 135, Quyết định 134... thì tỷ lệ hộ đồng bào Chăm tại hai tỉnh này được hưởng thụ là rất thấp, vì có rất ít xã đặc biệt khó khăn. Theo báo cáo của một số cơ quan chức năng, chỉ riêng lĩnh vực giảm nghèo thì số lượng chính sách ban hành đã lên tới gần 70 văn bản. Vì vậy, khi nghiên cứu về việc thực hiện chính sách dân tộc tại huyện Ninh Phước (tỉnh Ninh Thuận) hoặc ở huyện Bắc Bình (tỉnh Bình Thuận), nhiều cán bộ lãnh đạo ở huyện hoặc xã không biết chính xác ở huyện hoặc xã mình đã có bao nhiêu chính sách xóa đói giảm nghèo được thực hiện. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm ở đây là nguồn lực để thực thi các chính

sách tại các địa phương không nhiều, mặc dù có rất nhiều chính sách, do đó, việc phân bổ nguồn lực để thực hiện một số công trình, dự án tại các địa phương đều mang tính dàn trải, không đáp ứng thực tiễn về quy mô công trình, đặc biệt là không đảm bảo về chất lượng, chưa kể đến tiến độ thực hiện... Đây là vấn đề chung không chỉ đối với việc thực thi chính sách ở vùng người Chăm mà ở cả những nơi có tộc người thiểu số sinh sống.

Thứ hai, việc dàn trải các công trình, dự án xóa đói giảm nghèo với nguồn kinh phí ít ỏi từ nhiều chính sách đã đưa tới tình trạng một số công trình, dự án đã phải tạm dừng thi công để chờ bổ sung kinh phí..., vừa chậm tiến độ vừa không đảm bảo chất lượng. Có nơi do chất lượng công trình chưa đảm bảo nên mới đưa vào sử dụng một thời gian chưa lâu đã xuống cấp, trong khi kinh phí tu sửa lại phải chờ dự án khác, thậm chí không có kinh phí để cải tạo lại... Tình trạng này không chỉ gây lãng phí tiền của Nhà nước, mà còn làm mất lòng tin của người dân về hiệu quả một số công trình, dự án. Khi chúng tôi nghiên cứu tại một số thôn người Chăm thuộc huyện Ninh Phước hoặc huyện Bắc Bình, theo phản ánh của không ít người Chăm, hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho giảm nghèo chỉ ở mức trung bình. Cụ thể, tuy có chính sách vay vốn đối với các hộ nghèo, nhưng nhiều hộ vẫn phải vay nặng lãi ở bên ngoài do cần nguồn vốn nhiều hơn so với số được phép vay từ Ngân hàng Chính sách, chưa kể tình trạng vốn vay ở Ngân hàng với thời gian còn ngắn nên chưa đáp ứng về thời gian để người dân quay vòng vốn, đặc biệt là một bộ phận nghèo trong dân vẫn rất khó tiếp cận

vốn vay từ Ngân hàng do cơ chế thế chấp và tín chấp.

Thứ ba, cho đến nay chính sách đặc thù cho vùng đồng bào Chăm vẫn còn ở mức vĩ mô nên khó vận dụng trong việc thực hiện đối với mỗi địa phương cụ thể. Vì vậy, vấn đề đặt ra là trên cơ sở chính sách vĩ mô ấy, liệu có thể tiếp tục xây dựng những chính sách vi mô khác nhau áp dụng cho những địa bàn có đặc điểm khác nhau hay không? Ngay tại hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, chính sách mở rộng diện tích đất sản xuất, tạo thêm việc làm... cũng đã có nhiều mâu thuẫn ở một số địa phương, bởi số diện tích đất dự phòng ở các xã trong thời gian gần đây đều rất hạn hẹp, thậm chí có xã không thể lấy đất ở đâu để chia cho dân. Chính sách tạo việc làm cho người Chăm cũng tương tự, đến nay chỉ dừng lại ở các dự án đào tạo nghề hoặc hỗ trợ phát triển nghề là chính, chưa có cơ chế và giải pháp hữu hiệu để đồng bào tiêu thụ các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp truyền thống...

Thứ tư, nhiều chính sách xóa đói giảm nghèo nói chung, trong đó có chính sách giảm nghèo ở vùng đồng bào Chăm vẫn chưa thực sự coi hộ nghèo là đối tượng giảm nghèo trực tiếp và quan trọng. Hầu hết các chương trình, dự án giảm nghèo quốc gia nói chung, giảm nghèo ở vùng đồng bào Chăm nói riêng mới chỉ chú trọng đầu tư cho các địa phương còn khó khăn về cơ sở hạ tầng, nơi có nhiều hộ nghèo... mà chưa coi trọng việc đầu tư thích đáng cho bản thân người nghèo, hộ nghèo.

Thứ năm, tuy cùng nguồn vốn của Nhà nước, và các chính sách dân tộc, chính sách xóa đói giảm nghèo đều của Nhà nước, nhưng quá nhiều cơ quan chủ

trì, đứng chủ đầu tư, gây khó khăn cho việc quản lý và giám sát, thậm chí tạo nên sự chồng chéo nhau, gây thất thoát, lãng phí ngân sách của Nhà nước. Đây cũng là vấn đề khiến hiệu quả và chất lượng nhiều công trình, dự án... đạt ở mức thấp so với nguồn vốn bỏ ra.

2. Về hoạt động sản xuất, xóa đói giảm nghèo

Một là, vấn đề phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng đồng bào Chăm để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất của đồng bào theo hướng phát triển nhanh kinh tế hàng hóa, nâng cao dần tỷ trọng sản xuất phi nông nghiệp, dịch vụ và giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp. Tại các địa bàn đồng người Chăm thuộc hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận hiện nay, đồng bào vẫn chủ yếu canh tác lúa nước, đất nông nghiệp vẫn là tư liệu sản xuất cơ bản, tức các ngành nghề phi nông nghiệp chưa phát triển tới mức đóng vai trò chủ đạo, chi phối nghề nông nghiệp, mà đất sản xuất thì giảm dần so với sự gia tăng dân số. Trong khi, tiềm năng ở vùng đồng bào Chăm tại hai tỉnh không chỉ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp mà còn rất có ưu thế đối với các ngành nghề phi nông nghiệp, do có điều kiện về đường giao thông, thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thế mạnh của vị trí địa lý ngã tư Đông - Tây, Nam - Bắc...

Hai là, việc thực hiện chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại chỗ còn chưa phát triển theo hướng ngày càng gắn kết chặt chẽ hơn với đặc điểm thực tiễn cũng như các thế mạnh về tiềm năng ở mỗi địa phương người Chăm ở hai tỉnh. Việc đào tạo nghề cho lao động người Chăm trong thời gian gần đây còn bất cập, thiếu đồng bộ,

chưa gắn với nhu cầu lao động và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế ở mỗi địa phương, quy hoạch nông thôn mới, nhất là quy hoạch sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và thị trường... Bên cạnh đó, một số cơ sở đào tạo nghề còn chạy theo số lượng, chất lượng đào tạo thấp, chưa thật sự phù hợp với nhu cầu của người học và người sử dụng lao động. Ngoài ra, mạng lưới cơ sở đào tạo nghề ở nhiều nơi còn bất cập về cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

Ba là, người Chăm trước kia đã từng rất phát triển về dịch vụ thương mại, buôn bán và trao đổi hàng hóa với các tộc người láng giềng, thậm chí thương mại của người Chăm trong thời kỳ ấy còn vươn ra tận các nước trong khu vực... Nhưng đến nay, các công trình, dự án được chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển cho đồng bào lại chưa phát huy được tiềm năng này. Chính sách đào tạo con em người Chăm trong thời gian qua và hiện nay vẫn chưa có quy hoạch cụ thể, mà tùy theo sự lựa chọn ngành nghề của người học, phần lớn những người Chăm tốt nghiệp đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp đều làm việc trong các ngành y, giáo dục-đào tạo hoặc quản lý văn hóa, quản lý xã hội mà chưa có nhiều ở các ngành nghề khác, đặc biệt là thương mại, dịch vụ.

Bốn là, cho đến nay, quan điểm đồng bào dân tộc là chủ thể quyết định trong tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương mình vẫn còn những bất cập ở vùng người Chăm tại hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Cụ thể, vẫn chưa khắc phục triệt để tình trạng làm thay, áp đặt từ

trên xuống, đôi khi không đúng đối tượng hoặc thiếu tôn trọng tính tự chủ, phong tục tập quán truyền thống của đồng bào khi triển khai thực hiện các công trình, dự án xóa đói giảm nghèo. Đặc biệt là việc phát huy, nâng cao tinh thần tự lực tự cường, ý chí vươn lên của đồng bào Chăm vẫn chưa thực sự được chú trọng khi triển khai thực hiện các chính sách. Vấn đề này đã lý giải vì sao các ngành nghề thủ công truyền thống của đồng bào Chăm ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận tuy được đầu tư hỗ trợ phần nào nhưng vẫn chưa phát triển được thế mạnh trong cạnh tranh với thị trường, bởi chất lượng và mẫu mã sản phẩm hàng hóa sản xuất ở vùng đồng bào còn thấp, trong khi thị trường tiêu thụ khó khăn và không ổn định, nhất là nhiều sản phẩm văn hóa Chăm độc đáo vẫn chưa được phát hiện và nhân rộng trở thành hàng hóa để tạo ra thu nhập cho người dân.

Năm là, người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận có một số tổ chức như tổ chức dòng họ mẫu hệ, tổ chức chức sắc tôn giáo, tổ chức các hội nghề nghiệp người Chăm, hội đồng hương... Các tổ chức này đều rất tích cực trong việc chỉ đạo, tổ chức và phần nào tự tạo ra kinh phí hỗ trợ những thành viên có nhu cầu vay để phát triển kinh tế, đầu tư cho con em đi học... Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các chính sách của Nhà nước tại địa phương người Chăm vẫn chưa tận dụng và phát huy được vai trò tích cực của các tổ chức này, có nơi có lúc chính quyền địa phương còn e ngại, thậm chí thiếu tin tưởng vào các tổ chức này nếu có giao việc...

Sáu là, nhiều công trình, dự án, nhất là dự án giảm dân và ổn định dân cư được đầu tư tốn kém nhưng vẫn chưa

có biện pháp để duy trì lâu dài và phát huy có hiệu quả. Vấn đề thiếu đất sản xuất và đảm bảo hài hòa về môi trường cũng như không gian sinh tồn của khu dân cư quá đông cũng đang được đặt ra.

3. Một số kiến nghị mang tính giải pháp

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, trong đó có Thông tri số 03-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Chỉ thị 06/2004/CT-TTg của Chính phủ, các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy của hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận để các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và đồng bào Chăm nhận thức một cách sâu sắc, đầy đủ và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách. Ưu tiên đầu tư xây dựng các kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và trao đổi hàng hóa là vô cùng quan trọng và cần thiết, đặc biệt là đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các tuyến đường giao thông, các công trình thủy lợi, thủy điện, lưới điện quốc gia, bưu chính viễn thông; kế thừa những tri thức bản địa của người Chăm về vấn đề trồng rừng, ngăn sông, thủy lợi, chăn nuôi, làm ruộng nước; mặt khác kết hợp với tri thức khoa học - kỹ thuật, tiếp nhận giống cây trồng, vật nuôi mới; nhân rộng mô hình mới, những hộ làm ăn giỏi để phổ biến cho nhân dân nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Chăm. Bên cạnh đó, chú trọng công tác quy hoạch để phát triển sản xuất và vận động người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chuyển đổi cơ cấu kinh tế phù hợp với lợi thế của từng vùng là rất quan trọng.

- Tập trung phát huy các thế mạnh kinh tế, quan tâm giải quyết đúng mức

các vấn đề xã hội, đảm bảo ngày càng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Chăm. Chú trọng công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học công nghệ vào vùng đồng bào để phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; có biện pháp thiết thực giúp đồng bào mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm thủ công nghiệp... Giải quyết ngay những vấn đề bức xúc như tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, thiếu nước sinh hoạt, thiếu tư liệu sản xuất, các đơn thư khiếu nại về đất đai. Cần tạo thêm quỹ đất cho nhân dân sản xuất, đặc biệt chú ý đến dân di cư, để không bị ảnh hưởng đến môi trường, bảo đảm tối thiểu đất đai cho người Chăm canh tác. Nhà nước ưu tiên cho vay vốn sản xuất, đầu tư phát triển ngành nghề thủ công, bảo hộ nghề thủ công Chăm đang mới phát triển, ngăn chặn những tư thương khác lợi dụng lấy thương hiệu gốm, dệt thổ cẩm Chăm để kinh doanh bất chính... Tiếp tục bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống; khuyến khích phát triển ngành nghề theo thế mạnh của từng địa phương.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, từng bước chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống đồng bào, nhất là các đối tượng có thu nhập thấp. Giải quyết hợp lý, hợp tình các vụ tranh chấp đất đai, có biện pháp ngăn chặn tình trạng sang nhượng, tích tụ ruộng đất trái phép.

- Thực hiện chính sách dân tộc ở vùng đồng bào Chăm cần chú ý những đặc điểm tự nhiên, lịch sử, xã hội, phong

tục tập quán của từng địa phương, từng khu dân cư với những đặc điểm tôn giáo khác nhau. Chính sách và các dự án đầu tư hỗ trợ phải tôn trọng lợi ích, nguyện vọng của đồng bào, đặc biệt là phải phù hợp với đối tượng, đảm bảo duy trì hiệu quả dự án sau khi đã kết thúc triển khai thực hiện.

- Tranh thủ và phát huy vai trò các vị chức sắc, nhân sĩ, trí thức, các già làng, trưởng tộc, trưởng họ tiêu biểu, có uy tín trong công tác vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các chính sách đối với đồng bào Chăm; tham gia giải quyết các vụ việc mâu thuẫn liên quan đến an ninh nông thôn... Khuyến khích và phát huy vai trò của các tổ chức dòng họ, tổ chức tôn giáo, hội nghề nghiệp...

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách. Trên cơ sở đó, phát huy các ưu điểm, kịp thời động viên khen thưởng những tập thể và cá nhân tiêu biểu điển hình, đồng thời khắc phục kịp thời những tồn tại □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận (2013), *Báo cáo tổng kết Thông tri số 03-TT/TW ngày 07/10/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa VII) về công tác đối với đồng bào Chăm*, Bình Thuận.
2. Huyện ủy Bắc Bình (2014), *Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội vùng đồng bào Chăm*, Bắc Bình, ngày 3/7/2014.
3. Tỉnh ủy Bình Thuận (2014), *Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội vùng đồng bào Chăm và một số vụ việc nổi lên trong vùng đồng bào Chăm thời gian qua*, Phan Thiết, tháng 7/2014.
4. Tỉnh ủy Ninh Thuận (2013), *Báo cáo Tổng kết 20 năm thực hiện Thông tri số 03-TT/TW của Ban Bí thư về “Công tác đối với đồng bào Chăm”*, Phan Rang-Tháp Chàm.
5. Tỉnh ủy Ninh Thuận (2014), *Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc Chăm*, Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 8/7/2014.
6. Ủy ban Dân tộc (2011), cema.gov.vn, ngày 16/8/2011.